

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày 22 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I, TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ, nguyên Hiệu trưởng trường PTTH Hùng Vương

2. Bà Dương Thị Như Loan, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện I.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN C (tên gọi khác là L), sinh năm 1995, tại huyện T, Hải Dương; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông Hoàng Quang B, sinh năm 1968 và bà Đào Thị P, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; có 01 tiền án: Tại bản án số 17.2015/HSST ngày 22/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là BLHS), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/02/2017; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện I. Có mặt.

2. PHẠM XUÂN Đ, sinh năm 1994, tại I, Gia Lai; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; con ông ông Phạm Xuân H, sinh năm 1970 và bà Trần Thị P, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; có 01 tiền án: Tại bản án số 36/2016/HSST ngày 02/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng (đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2016 đến ngày 24/5/2016); tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện I. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Thế S; sinh năm: 1993, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Hoàng Văn C và Phạm Xuân Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/6/2017 Hoàng Văn C (sinh năm: 1995, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện I) đến nhà của Phạm Thế S (sinh năm: 1993) ở gần nhà C, C mượn của S một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 81V1-018.05 để đi chơi. Sau đó, C điều khiển xe mô tô trên đi chơi tại khu vực 705 thuộc xã Ia Krăi, huyện I. Khoảng 18 giờ cùng ngày, đối tượng Trần Quang Q (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại cho C để mua ma túy, C nói khi nào có sẽ gọi lại. Sau đó, C gặp một đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy, H đồng ý, cả hai hẹn nhau ra ven đường thuộc xã Ia Krăi, huyện I mua bán ma túy, C mua của H một gói ma túy giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C gọi cho Q và hẹn gặp nhau tại khu vực bệnh viện huyện I ở tổ dân phố 4, thị trấn K để mua bán ma túy. Lúc này, C chạy xe mô tô BKS 81V1-018.05 đi bán ma túy, khi đi qua quán Internet Trúc Quỳnh ở tổ dân phố 6, thị trấn K thì C thấy Đ và C nói với Đ là “mày đi với tao một tí”, Đ đồng ý. C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 81V1-018.05 chở Đ đi, khi đi được một đoạn C lấy một bì nilon bên trong có chứa chất rắn dạng đục từ trong người ra đưa cho Đ cầm (Đ biết đó là ma túy), C nói với Đ tí nữa xuống gặp Q thì mày đưa cho nó vì C không biết mặt Q, Đ đồng ý và cầm lấy. Sau đó, C chạy xe đến đoạn đường vắng thuộc tổ dân phố 4, thị trấn K bán cho Q, khi Đ và C chạy đến điểm hẹn thì gặp Q và hai người bạn của Q là Nguyễn Văn T (chưa rõ lai lịch) và một người tên N (chưa rõ lý lịch), sau đó Đ đưa ma túy cho Q, rồi Q đưa 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho C. Trong lúc bán ma túy thì bị Công an huyện I phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon trong suốt có chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy thu trên tay của Trần Quang Q được niêm phong và đánh số 2, thu 01 gói nilon trong suốt có chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy thu trong túi quần bên phải của Trần Quang Q, được niêm phong và đánh số 1 (gói ma túy niêm phong đánh số 1 Q khai là mua của C vào ngày 29/6/2017 và đã sử dụng một ít), thu giữ của Q 01 điện thoại di động hiệu LG GM 360i màu trắng đã qua sử dụng bên trong có sim số 01694463794; tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 81V1-018.05; tạm giữ Phạm Xuân Đ để điều tra và thu giữ của Đ điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng bạc đã qua sử dụng bên trong có sim số 01633256969. Hoàng Văn C bỏ trốn, đến ngày 03/7/2017 đã ra Công an huyện I đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 01/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Xuân Đ và Hoàng Văn C, thu giữ được 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 7m, rộng 0,5cm tại chỗ ở của Phạm Xuân Đ (Đ khai nhận dùng vật dụng trên để sử dụng ma túy).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hoàng Văn C cùng đối tượng Q khai nhận vào ngày 29/6/2017 đã có mua bán trái phép chất ma túy với nhau, cụ thể: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/6/2017, đối tượng Trần Quang Q có gọi điện cho Phạm Xuân Đ (sinh năm: 1994, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện I)

hỏi bán ma túy đá không thì Đ nói không có và giới thiệu Hoàng Văn C cho Q, Đ gửi số điện thoại của C cho Q. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Q gọi điện thoại cho C, Q nói với C có ma túy đá không bán cho Q một cái 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), C nói có và nói Q đến khu vực nhà thi đấu của huyện I để lấy. Lúc này, C đang ở một quán cà phê (không rõ tên quán) tại Tổ dân phố 7, thị trấn K, nghe xong điện thoại với Q thì C đi bộ xuống một quán bida (không rõ tên quán) ở Tổ dân phố 3, thị trấn K gặp một đối tượng tên N (chưa rõ lý lịch). Sau đó, C mua nợ 1 gói ma túy đá giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của N. Mua xong C đi ra chỗ khu vực nhà thi đấu của huyện I thuộc tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện I để bán ma túy cho Q, khi ra đến nơi C thấy Q và một đối tượng tên T (chưa rõ lý lịch), C đưa ma túy đá cho Q và Q đưa cho C 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Mua bán ma túy xong C đưa 500.000đ về đưa lại Nam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hoàng Văn C và Phạm Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Ngày 01/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện I có Quyết định trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai số 64/QĐ-CSĐT đối với 01 bì thư đã niêm phong và đánh số 1 bên trong có 01 gói nilon trong suốt chứa chất màu trắng dạng tinh thể. 01 bì thư được niêm phong và đánh số 2 bên trong có 01 gói nilon trong suốt chứa chất màu trắng dạng tinh thể.

Kết luận giám định số 229/KLGD ngày 07/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon đựng trong bì thư ghi số 1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,0121 gram, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của chính phủ.

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon đựng trong bì thư ghi số 2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,0828 gram, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của chính phủ.

Đối với các đối tượng tên H và N là những người đã bán ma túy cho Hoàng Văn C. Tuy nhiên, C không rõ nhân thân lai lịch của H và N. Sau khi trao đổi về việc mua bán trái phép chất ma túy thì C không hề biết H, N đã đi đâu. H và N có hành vi bán ma túy cho C để hưởng lợi bất chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng Hà, Nam nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm rõ được hành vi vi phạm của các đối tượng. Công an huyện I sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng tên Trần Quang Q là người mua ma túy của Hoàng Văn C và Phạm Xuân Đ. Nguyễn Văn T và một người bạn của Q tên N (chưa rõ lý lịch) là những người đã có mặt lúc Q mua bán ma túy với C và Đ. Khi Công an bắt quả tang các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy thì đối tượng tên N đã bỏ chạy, Cơ quan Công an chỉ làm việc được với Q và T,

sau đó đã cho Q và T viết bản cam kết trở về địa phương cư trú. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh thì Q và T không có ở địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả sẽ đề nghị xử lý các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Thế S là người cho Hoàng Văn C mượn xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, màu đỏ đen, BKS 81V1-018.05. Lúc C mượn xe mô tô thì đã nói với S là mượn xe để đi chơi. Khi nghe C nói như vậy S tin tưởng nên đã cho C mượn xe mô tô. Việc C lấy xe của S để đi mua bán trái phép chất ma túy S hoàn toàn không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xem xét trách nhiệm của S là đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại mà Hoàng Văn C sử dụng để liên lạc vào việc mua bán ma túy và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền C thu được từ việc mua bán ma túy giữa C và Q. Trong quá trình bỏ chạy thì C đã làm rớt điện thoại và số tiền trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra đã tạm giữ các vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, màu đỏ đen, BKS 81V1-018.05 đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động hiệu LG GM 360i màu trắng đã qua sử dụng bên trong có sim số 01694463794. 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng bạc đã qua sử dụng bên trong có sim số 01633256969. Thu giữ được 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 7m, rộng 0,5cm. 01 gói nilon trong suốt có chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy (thu trên tay của Trần Quang Q được niêm phong và đánh số 2). 01 gói nilon trong suốt có chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy thu trong túi quần bên phải của Trần Quang Q, được niêm phong và đánh số 1.

Ngày 18/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 74 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu đồ vật, tài liệu sau khi thu giữ xét thấy không liên quan đến vụ án: Trả cho Phạm Thế S 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, màu đỏ đen, BKS 81V1-018.05 đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện còn:

+ 01 điện thoại di động hiệu LG GM 360i màu trắng đã qua sử dụng bên trong có sim số 01694463794.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng bạc đã qua sử dụng bên trong có sim số 01633256969, 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 7m, rộng 0,5cm.

+ 01 gói nilon trong suốt có chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy (thu trên tay của Trần Quang Q được niêm phong và đánh số 2)

+ 01 gói nilon trong suốt có chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy thu trong túi quần bên phải của Trần Quang Q, được niêm phong và đánh số 1.

Tại bản Cáo trạng số 44/CTr-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai đã truy tố: Hoàng Văn C về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS; truy tố Phạm Xuân Đ về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai đề nghị về hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 53 BLHS, xử phạt bị cáo mức án tù 08 đến 09 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, Điều 51, Điều 53 BLHS; xử phạt bị cáo mức án tù 36 đến 40 tháng tù, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 50 đến 54 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy 02 gói nilong chứa chất màu trắng nghi là ma túy, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động. Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn C và Phạm Xuân Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và tội danh bị truy tố là đúng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn C và Phạm Xuân Đ khai nhận đã thực hiện hành vi bán ma túy đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai có tại hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người mua ma túy, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để xác định hành vi mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện I truy tố đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Khoản 1 Điều 194 của BLHS quy định “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Khoản 2 Điều 194 quy định “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: ...b) Phạm tội nhiều lần;”. Xét chất Mathamphetamin là chất ma túy, chỉ được sử dụng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; việc lạm dụng là rất nguy hiểm, dễ gây nghiện, có thể dẫn đến hủy hoại sức khỏe, tinh thần, thoái hóa nhân cách, suy giảm khả năng lao động; là mối đe dọa lớn đến đời sống văn hóa tinh thần, trật tự xã hội; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phải tuân thủ những đúng quy định của pháp luật. Xét các bị cáo là những người không đủ điều kiện để thực hiện hành vi bán chất ma túy theo quy định của pháp luật nhưng đã có hành vi bán chất ma túy cho người khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 của BLHS.

Bị cáo Hoàng Văn C bán chất ma túy trái phép 02 lần nên phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS. Đối với bị cáo Phạm Xuân Đ, trong lần bán

ma túy ngày 29/6/2017, mặc dù bị cáo có cung cấp số điện thoại của bị cáo Hoàng Văn C cho đối tượng Q liên lạc để mua ma túy, nhưng việc mua bán ma túy giữa đối tượng Trần Quang Q và bị cáo Hoàng Văn C do các bị cáo chủ động thực hiện, bị cáo Phạm Xuân Đ không có hành vi, lời nói tác động để bị cáo Hoàng Văn C bán ma túy cho Trần Quang Q nên không đồng phạm với bị cáo Hoàng Văn C trong lần bán ma túy này. Trong lần bán ma túy ngày 30/6/2017, bị cáo Phạm Xuân Đ nhận thức được việc bán chất ma túy và đã thống nhất chí ý, trực tiếp mang chất ma túy cùng với bị cáo Hoàng Văn C bán cho đối tượng Trần Quang Q nên đồng phạm với bị cáo Hoàng Văn C. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Xuân Đ phạm vào khoản 1 Điều 194 BLHS.

Các bị cáo là những người hoàn toàn đủ khả năng nhận thức. Hành vi của các bị cáo là trái pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, góp phần làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và đây là vấn đề mà cả xã hội đang đấu tranh phòng chống. Do đó, cần trừng trị nghiêm khắc đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo là những người đang có tiền án nhưng lại tiếp tục phạm tội, phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Hoàng Văn C là người giữ vai trò, hưởng lợi chính và là người đang có tiền án cũng chính về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo. Bị cáo Đ có vai trò thấp hơn, nhằm mục đích được cho ma túy để sử dụng. Bị cáo Phạm Xuân Đ đang trong thời gian thử thách của án treo nhưng lại phạm tội mới nên cần xử lý nghiêm khắc và buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo Hoàng Văn C đã ra đầu thú, bị cáo Đ có ông nội có công với đất nước nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 02 gói nilon chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành và 01 đoạn ống nhựa màu đen, 01 Sim số 01694463794, 01 sim số 01633256969 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Bị cáo C bán ma túy với số tiền 1.000.000đ, đây là tiền do bán ma túy mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Phạm Xuân Đ phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Xuân Đ 28 (hai mươi tám) tháng tù.

- Áp dụng Điều 51 BLHS, tổng hợp hình phạt 28 tháng tù với hình phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 17/2016/HSST ngày 01/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 28 ngày (từ ngày 26/3/2016 đến 24/5/2016), hình phạt chung bị cáo còn phải chấp hành là 40 (bốn mươi) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017.

- Áp dụng Điều 41 BLHS, buộc bị cáo Hoàng Văn C nộp 1.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 76 BLTTHS,

Tịch thu tiêu hủy hai gói nilon trong suốt chứa chất màu trắng dạng tinh thể, được niêm phong, đánh số 1, số 2; một đoạn ống nhựa màu đen dài 7cm, rộng 0,5cm; một sim điện thoại số 01694463794, một sim điện thoại số 016332569699.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LG GM 360i màu trắng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng bạc đã qua sử dụng.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện I và Chi cục Thi hành án dân sự huyện I ngày 20/11/2017.

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc mỗi bị cáo Hoàng Văn C, Phạm Xuân Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện I;
- Công an huyện I;
- Chi cục THA dân sự huyện I;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huy

